TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU
———

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 26/11/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Định; Ông Hoàng Xuân Dũng.

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm, kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST, ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST –HS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 và thông báo mở phiên tòa số 03/TB-TA, ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng Gạ N - Tên gọi khác: không; Sinh năm:1996; sinh tại: xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản Tr, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Chà C – đã chết; Con bà: Phùng Mò B – Sinh năm: 1970; Bị cáo có chồng: Thàng Phì Ch – sinh năm: 1995, Bị cáo có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/06/2020 đến ngày 02/07/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: anh Lò Cà L - Sinh năm: 1998; Trú tại: bản Tr, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt

* Người bào chữa cho các bị cáo là Ông Phan Văn Nhật – Luật sư, thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2020 Vàng Gạ N đi bộ từ nhà ở của N đi sang bản bản N, xã N với mục đích đi tìm mua thuốc phiện về để sử dụng. Đến

khoảng 18 giờ ngày cùng ngày, N đi đến bản N, tại đây N gặp 01 người phụ nữ dân tộc La Hủ, khi gặp người phụ nữ này qua trao đổi về việc mua thuốc phiện, N đã mua được của người phụ nữ này 07 gói thuốc phiện với giá 2.500.000đồng. Mua được thuốc phiện N đi về nhà, trên đường về N vào 01 lán nương(N không biết của ai), khi vào N không thấy có ai, N nhìn thấy có 01 bộ bàn đèn, N lấy bàn đèn hút thuốc phiện và ngủ luôn tại lán, đến khoảng 16 giờ ngày 29/6/2020, N đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ ngày 29/6/2020, N đi đến bản M, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng phát hiện, bắt quả tang thu giữ 07 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, theo lời khai của N đây là thuốc phiện N tàng trữ để sử dụng (hút).

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 07 gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Gạ N có tổng khối lượng là 127,30gam, tại bản Kết luận giám định số: 385/GĐ–KTHS, ngày 8/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, các mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Gạ N là ma túy, thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số: 69/CT- VKS– MT, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Vàng Gạ N về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Gạ N phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy ".*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Vàng Gạ N từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 105,65 gam thuốc phiện còn lại sau giám định ; 07 mảnh ni lon màu xanh và 01 túi ni lon màu đỏ còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng.

Về án phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố bị cáo Vàng Gạ N phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Đều 249 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cụ thể là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có thai; bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ), không có trình độ học vấn, nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế, được quy định điểm s, điểm n

khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình; miễn hình phạt sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiên kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Gạ N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm; bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do muốn có thuốc phiện để sử dụng, vào ngày 28/6/2020, Vàng Gạ N đi bộ xuống bản N, thuộc địa phận xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu với mục đích đi tìm mua thuốc phiện để sử dụng. Khi đến bản N, tại đây Vàng Gạ N đã gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc La Hủ 07 gói thuốc phiện được đựng trong một túi ni lon màu đỏ với số tiền là 2.500.000đồng. Mua được thuốc phiện N đi về nhà trên đường đi Nu vào một lán nương không có người ở, N hút thuốc phiện và ngủ lại tại đó, đến khoảng 16 giờ ngày 29/6/2020 Nu đi về nhà, trên đường đi đến bản M thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của N 07 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 127,30 gam.

Như vậy khẳng định, hành vi của Vàng Gạ N đã đủ yếu tố cấu thành tội" *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 69/CT - VKS - MT, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Vàng Gạ N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"' theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm

trọng, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ thuốc phiện để sử dụng dần là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện chất ma túy, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế bản thân, gia đình bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Vàng Gạ N có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Vàng Gạ N luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai; bị cáo là người La Hủ, là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội dặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo Vàng Gạ N nghề nghiệp trồng trọt, nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Vàng Gạ N, số thuốc phiện N có được là do N mua một người phụ nữ dân tộc La Hủ tại bản N, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, nhưng N không biết rõ lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng hiện đang thu giữ: Đối với 105,65 gam thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định; 07 mảnh ni lon màu xanh và 01 túi ni lon màu đỏ còn lại sau khi cân xác định khối lượng chất ma túy thu giữ của Nu, đây là chất cấm lưu hành và công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Vàng Gạ Nu là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo Vàng Gạ N

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm n khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2

Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Gạ N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Vàng Gạ N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày, kể từ 23 giờ 30 phút ngày 29/06/2020 đến 23 giờ 30 phút ngày 02/07/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 105,65 gam thuốc phiện thu giữ còn lại sau giám định; 07 mảnh ni lon màu xanh và 01 túi ni lon màu đỏ còn lại sau khi cân xác định khối lượng chất ma túy.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, theo biên bản giao nhận vật chứng số 10, ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng cho bị cáo Vàng Gạ Nu.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang